

**Quyết định giám đốc thẩm**  
Số: 11/2022/KDTM-GĐT  
Ngày 27/8/2022  
V/v: Tranh chấp về hợp đồng thi công  
xây dựng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tào;

**Các Thẩm phán:** Ông Lê Tụ và ông Trương Minh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Ninh Bình - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng** tham gia phiên  
tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên  
tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp về hợp đồng  
thi công xây dựng*”, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TA

Trụ sở tại: số 30 đường M, phường Thống Nh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn D - Chức vụ: Giám đốc.

**Bị đơn:** Công ty HTC.

Trụ sở: số 32, đường Y, phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk

- Công ty (Công ty C.D.C).

Trụ sở tại: số 186B, đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Nguyên đơn Công ty TA trình bày:**

Ngày 14/7/2016, Công ty TA có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công  
trình số 68/HĐ-XD đối với Chợ xã Ea T - Gói thầu: Chợ xã Ea T (xây lắp và thiết  
bị) với Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk với tổng giá trị hợp  
đồng là 13.441.276.000 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng 360 ngày kể từ ngày

phát lệnh khởi công. Đến ngày 16/08/2016 thì các bên liên quan gồm: Đại diện Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân xã Ea T, Tư vấn Thiết kế, Giám sát, Quản lý Dự án là Công ty C.D.C và Đơn vị thi công là Công ty TA đã cùng nhau ký Biên bản xác nhận thay đổi Thiết kế và xử lý kỹ thuật thi công công trình Chợ xã Ea T. Từ đó tổng giá trị công trình trên đã tăng lên 14.568.790.000 đồng. Thời điểm này ông Phan Thiên H đang là Phó Ban Quản lý Chợ thuộc đại diện Chủ đầu tư có ký xác nhận vào Biên bản xác nhận thay đổi Thiết kế và xử lý kỹ thuật thi công công trình Chợ xã Ea T.

Vào ngày 31/12/2016, Công ty TA lập hồ sơ thanh toán giai đoạn 1, có xác nhận của Chủ đầu tư UBND xã Ea T, đơn vị tư vấn giám sát Công ty C.D.C xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành giai đoạn 1. Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành giai đoạn 1, Công ty TA đã xuất Hoá đơn GTGT số 0000105 với giá trị thanh toán lần 1 là 640.000.000 đồng cho Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân xã Ea T. Đến ngày 27 tháng 7 năm 2017, ông Phan Thiên H - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty HTC đã có tờ trình số 0207/TTr - HTC đề nghị xem xét phê duyệt bàn giao công trình Chợ xã Ea T sang cho Công ty HTC làm Chủ đầu tư.

Theo quy định tại ĐKC 34.1 thì Chủ đầu tư là UBND xã Ea T tạm ứng cho nhà thầu là Công ty TA số tiền 6.040.000.000 đồng. Đến ngày 10/11/2016, UBND xã Ea T đã lập giấy ủy quyền với nội dung là ủy quyền cho ông Võ Văn D – Giám đốc Công ty TA được sử dụng toàn bộ ki ốt Chợ xã Ea T để vay vốn ngân hàng thi công Chợ xã Ea T với số tiền không quá 6.000.000.000 đồng. Ông Phạm Đình V - Chủ tịch UBND xã Ea T đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 348816 cho Công ty TA để vay vốn ngân hàng. Hiện nay Công ty TA đã giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đến trước ngày 28/07/2017 UBND xã Ea T chỉ mới thanh toán các đợt cho Công ty TA với tổng số tiền là 2.200.000.000 đồng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, UBND huyện Ea K đã ra Quyết định số 659b/QĐ-UBND về việc chuyển giao Dự án xây dựng Chợ Ea T từ Chủ đầu tư là UBND xã Ea T sang cho Công ty HTC làm Chủ đầu tư. Sau khi nhận dự án bàn giao, đến ngày 08/09/2017 Công ty HTC mới thanh toán cho Công ty TA được số tiền là 2.000.000.000 đồng vào các ngày: 18/8/2017; 23/8/2017; 31/8/2017 và 08/09/2017. Số tiền này do UBND xã Ea T đã thu của người trúng đấu giá thuê ki ốt rồi bàn giao cho Công ty HTC.

Vào ngày 28/7/2017, Công ty TA đã lập hồ sơ thanh toán giai đoạn 2, có xác nhận của chủ đầu tư UBND xã Ea T, đơn vị tư vấn giám sát Công ty C.D.C, xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành giai đoạn 2. Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành giai đoạn 02 nên vào ngày 31/12/2017 Công ty TA đã xuất hoá đơn GTGT với giá trị thanh toán lần 02 là 2.800.000.000 đồng cho

Chủ đầu tư thay thế là Công ty HTC.

Kể từ tháng 09/2017 sau khi nhận chuyển giao dự án từ UBND xã Ea T, Công ty HTC gần như không tiến hành vay vốn từ Ngân hàng nào khác như đã hứa với Chủ đầu tư (cũ) và đơn vị thi công để thanh toán cho Công ty TA. Nhưng đơn vị thi công vẫn cố gắng hoàn thiện thi công đến 95% giá trị Công trình (trừ 1 số phần việc phụ trợ của hệ thống PCCC và lắp đặt thiết bị xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải với khối lượng chưa thi công là: 592.480.000 đồng vì tài chính Công ty TA lúc đó quá khó khăn). Bên cạnh đó Công ty TA cũng đã thi công thêm phần phát sinh ngoài hợp đồng do thay đổi thiết kế và xử lý kỹ thuật với số tiền tăng lên là: 1.719.990.000 đồng. Từ Biên bản xác nhận thay đổi thiết kế và xử lý kỹ thuật thi công ngày 16/8/2016 thì ngày 14/7/2018, Công ty TA đã lập bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng, tuy nhiên Công ty HTC không chịu ký vào biên bản.

Vì khó khăn về tài chính, Công ty TA đã nhiều lần có văn bản và điện thoại nhắc nhở việc thanh toán công nợ giữa hai bên để Công ty TA có nguồn vốn thực hiện tiếp 05% giá trị công trình còn lại. Tuy nhiên phía Công ty HTC do ông Phan Thiên H đại diện đã có ý đồ chiếm dụng vốn của Công ty TA nên đã cố tình né tránh không tiến hành nghiệm thu hoàn thành khối lượng công trình, không ký các Biên bản liên quan đến khối lượng hoàn thành và khối lượng phát sinh mà Công ty TA đã thi công xong. Đồng thời vào thời điểm đó ông Phan Thiên H đã tiến hành cho thuê các Kiot sạp chợ cho các Tiểu thương và Công ty HTC đã thu thêm được hơn 6.000.000.000 đồng từ các hộ tiểu thương nhưng không chịu thanh toán cho Công ty TA.

Mặc dù khối lượng công trình đã thực hiện được hơn 95% nhưng phía Công ty HTC đã cố tình né tránh, không chịu ký các văn bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành cho Đơn vị thi công, do đó Công ty TA không thể tiến hành làm quyết toán khối lượng hoàn thành, đồng thời không đủ cơ sở để xuất hóa đơn GTGT cho khối lượng xây dựng hoàn thành và khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng này theo quy định của Bộ Tài chính (tại Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ban hành ngày 31/3/2014, Bộ Tài chính đã quy định ngày lập hóa đơn đối với việc xây dựng, lắp đặt phải là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình hay từng hạng mục của công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành. Thời điểm xuất hóa đơn này được áp dụng bất kể đã thu hay chưa thu được tiền). Chính vì lý do trên, căn cứ theo quy định trên của Bộ tài chính nên Công ty TA đã không xuất hóa đơn GTGT cho Công ty HTC khi chưa có ký các Biên bản nghiệm thu.

Tại Biên bản làm việc về việc chuyển giao khối lượng công việc xây lắp và đối chiếu thanh toán ngày 01/10/2017 giữa UBND xã Ea T, Công ty TA và Công ty HTC các bên đã xác nhận số tiền còn lại theo Hợp đồng là 9.241.276.000 đồng.

Ngày 09/3/2018 và ngày 21/5/2018, Công ty TA và Công ty HTC đã tiến hành lập biên bản làm việc đối chiếu thanh toán xây lắp, đối chiếu giá trị hợp đồng còn lại phải thanh toán là 9.241.276.000 đồng. Nhưng công ty HTC vẫn chưa thanh toán.

Ngày 14/7/2018, Công ty TA và Công ty C.D.C xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành quyết toán đã có thông báo cho Công ty HTC và Công ty TA đã lập bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị quyết toán nhưng Công ty HTC không ký vào biên bản. Đến ngày 24/7/2018 ông Phan Thiên H mới chịu ngồi lại cùng Công ty TA ký Biên bản làm việc đối chiếu thanh toán xây lắp thống nhất phương án thanh toán công nợ theo giá trị Hợp đồng, chưa tính phần phát sinh tăng thêm của Công trình như sau: Giá trị Hợp đồng (chưa tính phần phát sinh tăng thêm) là 13.441.276.000 đồng; Giá trị đã thanh toán các đợt: 4.200.000.000 đồng; Giá trị còn nợ chưa tính phần khối lượng phát sinh là: 9.241.276.000 đồng.

Sở dĩ Công ty HTC chịu ký đối chiếu công nợ này bởi họ biết rằng khối lượng mà Công ty TA thi công kể cả phần khối lượng phát sinh có giá trị lớn hơn Hợp đồng thi công ban đầu với giá trị chênh lệch hơn 1,1 tỷ đồng sau khi đã trừ phần khối lượng chưa thi công, số nợ còn lại là 9.241.276.000 đồng, Công ty HTC đã có Bản cam kết trả nợ cho Công ty TA làm nhiều lần kể từ ngày 24/07/2018 đến ngày 24/10/2019. Thanh toán theo hình thức:

1. Bàn giao cho Công ty TA giá trị còn lại của căn nhà tại địa chỉ số 217/2 Ngô Quyền, thành phố B với giá trị còn lại là 1.200.000.000 đồng.

2. Thời hạn trong vòng 03 tháng kể từ ngày 24/7/2018 đến 24/10/2018, ông H có trách nhiệm trả cho Công ty TA số tiền 2.041.276.000 đồng

3. Thời hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày 24/10/2018 đến ngày 24/10/2019, ông H có trách nhiệm trả cho Công ty TA số tiền 6.000.000.000 đồng chia đều 12 tháng. Mỗi tháng 500.000.000 đồng vào ngày 24 hàng tháng.

Sau thỏa thuận ngày 24/7/2018, ông H đã bán căn nhà tại địa chỉ số 217/2 Ngô Quyền, thành phố B và thanh toán cho Công ty TA số tiền 1.200.000.000 đồng, như vậy số tiền Công ty HTC còn nợ lại là 8.041.276.000 đồng. Đến ngày 04/11/2019 Công ty TA có ký Giấy uỷ quyền cho Công ty TNHH Đầu tư Hải Nam Anh thu hộ số tiền 120.000.000 đồng từ Công ty HTC để cản trừ công nợ mà Công ty TA mua vật liệu xây dựng của Công ty Hải Nam Anh để xây dựng công trình Chợ xã Ea T. Ngày 08/11/2019, Công ty TNHH xây dựng Hải Nam Anh xác nhận đã nhận của ông Phan Thiên H của Công ty HTC số tiền 120.000.000 đồng. Từ đó số tiền công ty HTC còn nợ Công ty TA là: 7.921.276.000 đồng. Nhưng từ lúc ký Biên bản làm việc đối chiếu thanh toán đến nay đã hơn 02 năm qua Công ty HTC cố tình chây ì, thậm chí rất nhiều lần không trả lời điện thoại từ lãnh đạo Công ty TA. Quá trình xây dựng công trình chợ Ea

T, từ cuối năm 2017, khi Công ty TA vẫn đang thi công công trình xây dựng chưa hoàn thành, các bên chưa tiến hành nghiệm thu, quyết toán công trình nhưng Công ty HTC đã cho tiêu thương vào buôn bán hoạt động tại chợ Ea T. Đến nay, chợ Ea T đã đi vào hoạt động được 03 năm nhưng Công ty HTC vẫn chưa thanh toán nợ cho Công ty HTC.

Vì vậy Công ty TA đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty HTC thanh toán số nợ còn lại là 7.921.276.000 đồng và lãi suất 10%/năm cho Công ty TA như sau:

- Số nợ 8.041.276.000 đồng X 10%/năm kể từ ngày 24/07/2018 đến ngày 08/11/2019.

- Số nợ 7.921.276.000 đồng X 10%/năm kể từ ngày 09/11/2019 đến ngày Toà án nhân dân thành phố B giải quyết xong.

*Đại diện theo ủy quyền của Công ty HTC- ông Phan Gia HI trình bày:*

Ngày 20/10/2017 Công ty HTC ký Phụ lục hợp đồng thi công công trình chợ Ea T, huyện Ea K với Công ty TA số 10/2017/PLHD của hợp đồng số 68/HĐ-XD. Tổng giá trị xây lắp theo hợp đồng: 13.441.276.000 đồng. Hiện nay công trình vẫn còn hạng mục hệ thống phòng cháy chữa cháy và hạng mục hệ thống xử lý nước thải chưa thi công xong nhưng Công ty TA không thi công tiếp cho Công ty HTC. Công ty HTC đã nhiều lần yêu cầu Công ty TA thi công và nghiệm thu, quyết toán công trình để tất toán hoàn công công trình nhưng Công ty TA không thực hiện. Hiện nay Công ty HTC đã thanh toán cho Công ty TA số tiền 5.522.000.000 đồng. Do Công ty TA chưa thi công hết các hạng mục công trình và không làm hồ sơ nghiệm thu công trình xây dựng, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh toán nên Công ty HTC đã ngừng không thanh toán tiếp cho Công ty TA.

Theo biên bản 3 bên ngày 01/10/2017 giữa Công ty TA, Công ty HTC và UBND xã Ea T thể hiện rõ UBND xã Ea T đã chuyển 2.200.000.000 đồng (hai tỷ, hai trăm triệu đồng), nhưng Công ty TA chỉ xuất tờ Hóa đơn số 0000105 Ký hiệu .TA/11P ngày 31/12/2016 trị giá 640.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi triệu đồng) và xuất lại hóa đơn mới do chủ đầu tư mới, nhưng thực tế Công ty TA không xuất, trong biên bản làm việc đối chiếu xây lắp ngày 09/3/2018 ghi hóa đơn tài chính tờ hóa đơn này đã xuất cho UBND xã Ea T, đây là hành vi cố tình chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước.

Ngoài sự việc trên Công ty TA đã nhận số tiền 5.522.000.000 đồng đã xuất hóa đơn số trị giá 2.800.000.000 đồng, còn lại 2.722.000.000 đồng (hai tỷ, bảy trăm hai mươi hai triệu đồng) chưa xuất hóa đơn GTGT cho Công ty HTC. Nay Công ty HTC yêu cầu Công ty TA xuất hóa đơn GTGT với số tiền đã thanh toán là 2.722.000.000 đồng.

Theo quy định của Thông tư 26/2015/TT-BTC, Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 156/2013/TT-BTC của Bộ tài chính, vì vậy Công ty HTC yêu cầu

Công ty TA trả lại số tiền do Công ty TA như sau: Tổng số tiền Công ty HTC đã chuyển trả cho Công ty TA: 5.522.000.000 đồng (Giá trước thuế: 5.020.000.000 đồng + Thuế GTGT 505.000.000 đồng). Công ty TA đã xuất hóa đơn số 144 ngày 30/12/2017 với số tiền: 2.800.000.000 đồng (Giá trước thuế 2.545.454.545 đồng + Thuế GTGT 254.545.455 đồng).

Số thuế TNDN 20% phải nộp = (5.020.000.000 đồng - 2.545.454.545 đồng) x 20% = 494.909.091 đồng.

Số thuế GTGT phải nộp = (5.020.000.000 đồng - 2.545.454.545 đồng) X 10% 247.454.545 đồng.

Phạt 20% trên tổng số thuế bị truy thu = (494.909.091 đồng + 247.454.545 đồng) X 20% - 148.427.727 đồng,

Phạt hành chính về kê khai sai: 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền phạt và truy thu theo luật thuế mà Công ty HTC phải nộp 893.836.364 đồng.

Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TA tại đơn thay đổi nội dung khởi kiện buộc Công ty HTC thanh toán số nợ còn lại là 7.921.276.000 đồng và lãi suất được tính như sau: số nợ 8.041.276.000 đồng X 10%/năm kể từ ngày 24/07/2018 đến ngày 08/11/2019; số nợ 7.921.276.000 đồng X 10%/năm kể từ ngày 09/11/2019 đến ngày Toà án nhân dân thành phố B giải quyết xong thì ý kiến của Công ty HTC là không đồng ý, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TA.

*Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Ea T, huyện Ea K trình bày:*

Ngày 14 tháng 7 năm 2016 UBND xã Ea T và Công ty TA ký Hợp đồng số 68/HĐ-XD ngày 14/7/2016 về việc thực hiện thi công công trình: Xây lắp và thiết bị chợ xã Ea T. Đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 Ủy ban nhân dân xã Ea T đã chuyển giao toàn bộ dự án xây dựng chợ Ea T từ Chủ đầu tư UBND xã Ea T sang Công ty HTC làm Chủ đầu tư theo Quyết định số 659b/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND huyện Ea K và lập Biên bản bàn giao dự án xây dựng công trình Chợ Ea T, xã Ea T, huyện Ea K số 0107/BBBG - HTC ngày 28/07/2017 giữa bên bàn giao là UBND xã Ea T, đại diện là ông Phạm Đình V- Chủ tịch UBND xã và bên nhận bàn giao là Công ty HTC, đại diện bởi ông Phan Thiên H- Giám đốc công ty.

Sau đó đến ngày 01 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea T, các bên tham gia ký kết làm việc gồm: Chủ đầu tư cũ (bên A) đại diện là ông Phạm Đình V, Chủ tịch UBND xã Ea T; Nhà thầu (bên B) là Công ty TA, đại diện là ông Phạm Ngọc T, Phó giám đốc và Chủ đầu tư mới (bên C) là Công ty HTC, đại diện là ông Phan Thiên H, Giám đốc, đã tiến hành lập biên bản làm việc chuyển giao khối lượng công việc xây lắp và đối chiếu thanh toán giữa ba bên. Trong

suốt quá trình nhận và chuyển giao Dự án, UBND xã Ea T tiến hành làm việc với bên có liên quan đến Dự án xây dựng chợ xã Ea T đều được thống nhất và làm thành văn bản.

Theo thỏa thuận trong biên bản làm việc thì Công ty HTC phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành cho đơn vị thi công là Công ty TA (có biên bản kèm theo). Theo UBND xã năm bắt được thì kể từ ngày 14/03/2018 Công ty HTC đã đưa công trình chợ Ea T vào hoạt động, thời gian chợ hoạt động đến nay đã hơn 2,5 năm. Đồng thời được biết Công ty HTC đã thu tiền thuê ki ốt từ các hộ tiểu thương, nhưng đến nay theo báo cáo của Công ty TA với UBND xã Ea T chỉ thanh toán cho nhà thầu là Công ty TA với số tiền khoảng 5.400.000.000 (năm tỷ bốn trăm triệu đồng). Công ty TA đã có công văn đề nghị UBND xã Ea T phối hợp với vai trò người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhằm yêu cầu Công ty HTC phải thanh toán là 8.041.276.000 đồng kèm theo lãi suất vay ngân hàng 10% với số tiền chậm thanh toán nói trên.

Vậy với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến công trình nói trên, UBND xã Ea T đồng thời là đơn vị chủ quản trên địa bàn xã Ea T đề nghị Công ty HTC và Công ty TA ngồi lại với nhau, bàn bạc, thỏa thuận giải quyết vụ việc; nếu không được thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty C.D.C chỉ cung cấp cho Tòa án Biên bản xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành công trình chợ xã Ea T được ký kết giữa Công ty TA và Công ty C.D.C và có văn bản xin không tham gia phiên tòa.

- Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TA về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.*

*Buộc bị đơn Công ty HTC phải trả cho Công ty TA số tiền là 9.541.027.781 đồng; trong đó nợ gốc là 7.919.276.000 đồng, nợ lãi là 1.621.751.781 đồng.*

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 120.000.000 đồng.*

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 bị đơn Công ty HTC kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

- Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2022/KDTM-PT ngày 11 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

*Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty HTC - giữ nguyên bản án*

*kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/KDTM-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.*

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Tại Quyết định số 56/QĐ-VC2-KDTM ngày 26/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 14 tháng 7 năm 2016 UBND xã Ea T và Công ty TA ký Hợp đồng số 68/HĐ-XD ngày 14/7/2016 về việc thực hiện thi công công trình: xây lắp và thiết bị chợ xã Ea T với tổng giá trị hợp đồng là 13.441.276.000 đồng. Đến ngày 16/08/2016 thì các bên liên quan gồm: Đại diện Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân xã Ea T, Tư vấn Thiết kế, Giám sát, Quản lý Dự án là Công ty C.D.C và Đơn vị thi công là Công ty TA đã cùng nhau ký Biên bản xác nhận thay đổi Thiết kế và xử lý kỹ thuật thi công công trình Chợ xã Ea T, từ đó tổng giá trị công trình trên đã tăng lên 14.568.790.000 đồng. Đến ngày 28 tháng 7 năm 2017 Ủy ban nhân dân xã Ea T đã chuyển giao toàn bộ dự án xây dựng chợ Ea T từ Chủ đầu tư UBND xã Ea T sang Công ty HTC làm Chủ đầu tư theo Quyết định số 659b/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND huyện Ea K. Sau đó đến ngày 01/10/2017, các bên gồm: Chủ đầu tư cũ (bên A) đại diện là ông Phạm Đình V, Chủ tịch UBND xã Ea T; Nhà thầu (bên B) là Công ty TA, đại diện là ông Phạm Ngọc T, Phó giám đốc và Chủ đầu tư mới (bên C) là Công ty HTC, đại diện là ông Phan Thiên H, Giám đốc, đã tiến hành lập biên bản làm việc chuyển giao khối, lượng công việc xây lắp và đối chiếu thanh toán giữa 3 bên.

Ngày 02/10/2017, Công ty HTC và Công ty TA ký Phụ lục Hợp đồng số 10/2017/PLHĐ; tại khoản 3 Điều 1 của Phụ lục Hợp đồng theo thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng 68 từ loại hợp đồng trọn gói sang loại hợp đồng theo thực tế thi công và giá tại thời điểm. Theo thỏa thuận này, thì Công ty HTC phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành thực tế và theo giá thời điểm. Do đó, số tiền theo khối lượng còn lại của hợp đồng có thể nhiều hơn hoặc ít hơn số tiền 9.241.276.000 đồng.

[2]. Tuy giữa Công ty TA và Công ty HTC đã lập các Biên bản làm việc



đối chiếu thanh toán xây lắp số 01/2018/BBLV ngày 09/3/2018; Biên bản số 02/2018/BBLV ngày 21/5/2018 và Biên bản ngày 24/7/2018 đều có nội dung lập lại Biên bản làm việc ba bên ngày 01/10/2017, trong đó Biên bản làm việc ngày 24/7/2018 có thêm cách thức và thời điểm buộc Công ty HTC phải thanh toán tiền cho Công ty TA theo từng đợt là không phù hợp theo thoả thuận của Hợp đồng số 68/HĐ-XD ngày 14/7/2016 và Phụ lục hợp đồng số 10/2017/PLHĐ ngày 02/10/2017, là phải có hồ sơ thanh toán công trình theo quy định. Các Biên bản này đều xác định số tiền còn lại theo hợp đồng (*chưa tính khối lượng phát sinh*) là 9.241.276.000 đồng.

[3]. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm Công ty TA cũng thừa nhận một số hạng mục công trình, như: Hạng mục số 09 là Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) và chống sét; hạng mục số 11 là Thiết bị phòng cháy chữa cháy và hạng mục số 12 là Thiết bị xử lý nước thải chưa thi công. Đồng thời tại Biên bản xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành ngày 30/9/2021, do đại diện Nhà thầu xây lắp là Công ty TA và Tư vấn giám sát, quản lý dự án là Công ty TNHH tư vấn xây dựng C.D.C mới ký, cũng xác nhận một số hạng mục công trình chưa thi công như trong Hợp đồng số 68/HĐ-XD ngày 14/7/2016 đã quy định; các hạng mục mà Công ty TA chưa thi công này chưa được giảm trừ trong các Biên bản làm việc đối chiếu thanh toán xây lắp số 01, 02 và Biên bản ngày 14/7/2018 nêu trên.

Do đó, để có cơ sở xác định khối lượng xây lắp hoàn thành và số tiền Công ty TA được thanh toán, nếu Công ty TA không cung cấp được hồ sơ thanh toán hợp lệ thì cần thiết phải trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định độc lập để xác định chính xác khối lượng thi công và số tiền mà Công ty HTC phải trả cho Công ty TA thì vụ án mới được giải quyết toàn diện, khách quan, công bằng và tránh gây thất thoát nguồn thu thuế của Nhà nước.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên đều tuyên xử: Buộc bị đơn Công ty HTC phải trả cho Công ty TA số tiền là 9.541.027.781 đồng; trong đó nợ gốc là 7.919.276.000 đồng, nợ lãi là 1.621.751.781 đồng, là chưa phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty HTC; do đó, cần chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm và bản án kinh doanh sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số

03/2022/KDTM-PT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng*” giữa nguyên đơn là Công ty TA với bị đơn là Công ty HTC.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại, theo đúng quy định của pháp luật

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng (để b/c);
- Vụ GDKT II-TANDTC;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP B, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP (Văn phòng); Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Tào**